

## KẾ HOẠCH

### Hoạt động của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024 (Ban hành kèm theo Quyết định số 73/QĐ-BCĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế)

#### I. MỤC TIÊU

##### 1. Phát triển dữ liệu số

a) 100% sở, ngành, địa phương ban hành danh mục cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch, lộ trình cụ thể để xây dựng, triển khai các cơ sở dữ liệu trong danh mục.

b) 100% sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch về dữ liệu mở, bao gồm danh mục dữ liệu mở, kế hoạch công bố dữ liệu mở của cơ quan nhà nước thuộc phạm vi quản lý và mức độ tối thiểu cần đạt được trong từng giai đoạn của kế hoạch; cung cấp lần đầu dữ liệu mở theo kế hoạch.

c) 100% sở, ngành, địa phương cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (NDXP/LGSP).

d) 100% sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp cấp tỉnh, có ứng dụng trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa hoạt động.

đ) Trên 80% sở, ngành, địa phương triển khai chức năng kho dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh để người dân, doanh nghiệp chỉ phải cung cấp thông tin một lần cho cơ quan nhà nước khi thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

e) 100% sở, ngành, địa phương, doanh nghiệp nhà nước ban hành kế hoạch hành động nâng cao năng lực phát triển và quản trị dữ liệu thuộc phạm vi quản lý.

g) 100% các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cao đẳng, đại học, sau đại học bổ sung các môn học về dữ liệu lớn, thiết kế, phân tích, xử lý dữ liệu phù hợp với đặc thù tương ứng của từng ngành, nghề vào chương trình đào tạo; lựa chọn một số cơ sở đào tạo trọng điểm về công nghệ thông tin để bổ sung các chuyên ngành đào tạo về phân tích dữ liệu, khoa học dữ liệu với chương trình, nội dung đào tạo tiên tiến, hệ thống trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác giảng dạy, học tập và nghiên cứu.

h) 100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, thương mại điện tử, cung cấp dịch vụ số phổ biến trên mạng có thu thập dữ liệu cá nhân được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng.

## **2. Phát triển chính quyền số**

a) 100% sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

b) 100% sở, ngành, địa phương hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử.

c) 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

d) 100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ trực tuyến được định danh và xác thực thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền từ trung ương đến địa phương.

đ) 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, trên 60% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến, trên 30% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

e) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC).

g) Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

h) 100% sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân.

i) 100% sở, ngành, địa phương ban hành kế hoạch triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật.

k) Trên 10% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

m) Trên 50% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản.

## **3. Kinh tế số**

a) Tỷ trọng kinh tế số trong GDP trên 16%.

b) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ trên 8,5%.

c) 100% sở, ngành, địa phương ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý.

d) 100% sở, ngành, địa phương ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch hành động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt.

đ) Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng các nền

tăng chuyển đổi số.

#### **4. Xã hội số**

- a) Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%.
- b) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%.
- c) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%.
- d) Tỷ lệ dân số trưởng thành trở lên có chữ ký số cá nhân trên 20%.
- đ) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản giao dịch thanh toán trên 75%.
- e) Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%.

#### **5. Đảm bảo an toàn thông tin mạng**

- a) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trên 80%.
- b) Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo vệ an toàn thông tin mạng theo cấp độ trên 30%.
- c) Xây dựng và duy trì Trung tâm giám sát và xử lý an toàn thông tin tập trung (SOC) của tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm kiểm soát, ngăn chặn 100% các cuộc tấn công đến hệ thống của tỉnh.
- d) Tỷ lệ máy tính cá nhân của cán bộ, công chức, viên chức cài phần mềm diệt virus và giám sát mã độc đạt 100%.

## **II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM PHÂN CÔNG CÁC THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP CHỈ ĐẠO; CÁC SỞ, NGÀNH THỰC HIỆN**

### **1. Các Thành viên Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh**

Chỉ đạo các sở, ngành, địa phương thuộc lĩnh vực mình phụ trách tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch, triển khai công tác số hoá ngành, lĩnh vực để đẩy mạnh phát triển kinh tế số góp phần hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội năm 2024.

### **2. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại sở, ngành, địa phương**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương các cấp.
- c) Nội dung công việc:
  - Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của tỉnh được ban hành. Yêu cầu có thời gian, nội dung, địa điểm kiểm tra, giám sát cụ thể.
  - Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát theo Kế hoạch đã được ban hành: Các đoàn kiểm tra, giám sát được tổ chức thực hiện.

### **3. Phát triển dữ liệu số**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, địa phương các cấp.

c) Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông

+ Điều phối, thúc đẩy phát triển và triển khai sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số.

+ Triển khai đại trà nền tảng số hóa dùng chung toàn tỉnh để các đơn vị, địa phương triển khai số hóa vào kho dữ liệu tập trung.

+ Tổ chức triển khai, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai các khóa bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số, dữ liệu số cho cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên Nền tảng học trực tuyến mở đại trà.

- Nhiệm vụ của các sở, ngành, địa phương các cấp:

+ Xây dựng kế hoạch triển khai số hóa dữ liệu.

+ Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tích hợp, vận hành dữ liệu số đã được số hóa.

+ Triển khai các bài toán, đề xuất các yêu cầu quản lý trên kho dữ liệu số.

#### **4. Điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành cấp tỉnh, địa phương các cấp.

c) Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ của Sở Thông tin và Truyền thông: chủ trì điều phối, phối hợp cùng các sở, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh và quốc gia.

- Nhiệm vụ của Công an tỉnh: chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương trong việc kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cơ sở dữ liệu quốc gia và cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Nhiệm vụ của các sở, ngành cấp tỉnh, địa phương các cấp: phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, Công an tỉnh điều phối phát triển, kết nối, chia sẻ dữ liệu của ngành mình quản lý.

#### **5. Điều phối phát triển, triển khai các nền tảng số**

a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các địa phương.

c) Nội dung công việc: Trình phê duyệt theo thẩm quyền của các sở, ngành và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số.

**6. Triển khai các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính bảo đảm kỹ thuật, kết nối với hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ (Hệ thống EMC)**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- b) Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh.
- c) Nội dung công việc: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh kết nối với hệ thống EMC.

### **7. Hoàn thiện hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các địa phương.
- c) Nội dung công việc: Hệ thống báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

### **8. Đảm bảo an toàn thông tin**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành và các địa phương.
- c) Nội dung công việc: Xây dựng và duy trì Trung tâm giám sát và xử lý an toàn thông tin tập trung (SOC) của tỉnh Thừa Thiên Huế nhằm kiểm soát, ngăn chặn 100% các cuộc tấn công đến hệ thống của tỉnh.

### **9. Tham mưu trình ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương.
- c) Nội dung công việc:
  - Tham mưu và trình ban hành Quy định quản lý, vận hành, khai thác nền tảng chuyển đổi số tỉnh Thừa Thiên Huế.
  - Phổ biến, hướng dẫn các sở, ban ngành địa phương áp dụng.

### **10. Công tác tuyên truyền, học tập, hội thảo, hội nghị**

- a) Cơ quan chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông
- b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương.
- c) Nội dung công việc:
  - Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình chuyển đổi số của các ngành, địa phương; chủ động thí điểm triển khai sáng kiến mới tại địa phương, có khả năng nhân rộng trên toàn quốc.
  - Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tọa đàm về chuyển đổi số và dịch vụ đô thị thông minh; tổ chức các đoàn đến các tỉnh, thành, bộ ngành trung ương, các tập đoàn để làm việc, học tập, tham dự hội thảo, hội nghị, cuộc họp có liên quan.

### **11. Đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số cấp tỉnh và cấp sở, ban ngành - cấp huyện - cấp xã**

a) Cơ quan chủ trì: Thông tin và Truyền thông

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban ngành cấp tỉnh và các địa phương.

c) Nội dung công việc:

- Nhiệm vụ của Thông tin và Truyền thông:

+ Tổng hợp số liệu các ngành các cấp phục vụ báo cáo đánh giá DTI cấp tỉnh để báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông.

+ Định kỳ hàng năm thực hiện đo lường, đánh giá, công bố xếp hạng mức độ phát triển chính phủ điện tử, chính phủ số, chuyển đổi số đối với các sở, ngành, cơ quan cấp tỉnh, địa phương cấp huyện.

- Phân cấp thực hiện:

+ Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức đánh giá cho các sở, ngành và các đơn vị cấp huyện;

+ UBND cấp huyện đánh giá các đơn vị và cấp xã trực thuộc./.

**BAN CHỈ ĐẠO CHUYỂN ĐỔI SỐ TỈNH**